

Thức Xoa Ma Na Ni Giới

Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

Mục Lục

[I. Lời Nói Đầu](#)

[II. Tựa](#)

[III. Giới Bản Thức Xoa Ma Na Ni Giới](#)

[A. Một, Học Căn Bản](#)

[B. Hai, Học Sáu Pháp](#)

[C. Ba, Học 292 Hành Pháp](#)

[D. Cách Sám Hối 292](#)

[Hành Pháp](#)

Ghi Sau Khi Duyệt Thức Xoa Ma Na Ni Giới

Xin ghi rõ ở đây về chính văn mà tôi căn cứ để dịch Thức xoa ma na ni giới. Chính văn ấy có tên là Thức xoa ma na ni giới bản, nằm trong Tục tạng kinh bản chữ Vạn, tập 64, các trang 97 - 104. Trong lời nói đầu tôi đã quên ghi như vậy.

Kể đến, chính ở Thức xoa ma na ni giới này mà những lời nguyên chú của tác giả đem lại cho ta một số hiểu biết hơn về Tỷ kheo giới, nhất là Tỷ kheo ni giới.

Mười hai tháng 5, 2537 (1993).

Trí Quang

Lời Nói Đầu [^]

Phật không tự động chế ra giới điều. Mỗi giới điều là do một trường hợp. Trường hợp nhiều khi khác nhau mà giới điều không khác. Nên thật ra giới điều có thể qui nạp lại được. Tức như cái số 292 của Thức xoa giới có thể qui nạp còn quá nửa mà thôi.

Thế nhưng giới điều nhiều đến mấy đi nữa, chỉ cần thiếu dục tri tức đi đôi với tâm quý là giữ được trọn vẹn.

Nếu gặp nghịch cảnh, to lớn cũng như vụn vặt, thì nên niệm Phật. Nên đi như Phật đi, đứng như Phật đứng, nhìn như Phật nhìn, nói như Phật nói (Đại ái đạo, chính 24/951).

Thức xoa cũng được Phật gọi là người con gái của dòng họ Thích. Thức xoa hãy làm cho tiếng gọi ấy linh thiêng suốt đời mình, đừng bao giờ để tiếng gọi ấy biến thành mị mai.

Tựa [^]

Giáo dục thế gian thì lễ nghi đi trước, qui tắc xuất thế thì giới luật đứng đầu. Phi lễ nghi thì không có gì để trở thành hiền trí, có giới luật thì mới có thể đi mau đến bờ đề. Thế nên đại kinh đã dạy giới là thang là thuyền của hết thầy đạo quả, cũng là rễ là gốc của tất cả thiện báo. Nếu không giữ giới luật thì làm sao sẽ thấy Phật tánh. Chúng sinh tuy có Phật tánh, nhưng phải giữ giới thì sau đó mới thấy. Thấy Phật tánh mới thành vô thượng bồ đề.

Vì lý do ấy mà đại thừa tiểu thừa cùng thọ giới pháp, 5 chúng xuất gia cùng tuân giới luật. Nhưng thời này là mạt pháp, người ta đa số ưa lãnh thọ mà bỏ chấp trì, bước lên phẩm bậc của giới pháp mà rồi biến phẩm bậc ấy thành ra cái phao rách nát trong biển khổ. Cũng có kẻ đem cái tuệ cuồng si mà nói lếu láo về bát nhả, khinh chê tỷ ni, làm cho những kẻ ngu ngơ bắt chước, những người đi sau mất cả cửa ngõ.

Như lai hóa đạo cho mọi căn cơ, giáo pháp thì thiết 3 thừa, giới pháp thì lập 5 chúng. Riêng nữ giới căn tánh hơi chậm, phiền não lại dày, nên đức Như lai chế định 6 pháp, dạy họ phải 2 năm học trước mọi giới pháp và oai nghi của đại ni; khi giới thể tuân tự thành tựu mới cho phép lãnh thọ cụ túc giới. Tuy chế định như vậy, nhưng chỗ dựa của họ phải lấy bậc đại ni rành luật mà làm thầy. Có điều bậc đại ni ấy lại không được phép nói cho cái tên của 5 thiên 7 tỳ, chỉ được phép nói cho các giới pháp và oai nghi về bát dâm, bất đạo, và những giới điều đồng đẳng.

Điều đáng than là mạt pháp ít gặp đại ni, biết luật càng ít. Như vậy họ đã không được trực tiếp giáo thọ, lại không được đọc đến giới văn, không còn do đâu để biết thể nào là giữ giới, thể nào là phạm giới; giả sử có cái chí hướng thượng cũng không có cái chỗ để đặt chân.

Do vậy, tôi kê cứu các luật bản, biên tập giới pháp mà họ phải học. Để những kẻ có tâm quí, muốn học giới, có thể học mà tập theo thì gian.

Niên hiệu Thuận trị, năm canh dần, tháng đầu mùa hạ, sa môn đại bồ đề tâm Hoảng tán ghi.

Giới Bản Thức Xoa Ma Na Ni [^] (xuất từ bộ Đàm-mô-đức)

Biên tập: Quảng châu, Nam hải, rừng Bảo tượng, sa môn Hoảng tán Tại sâm.

Thức xoa ma na ni, Phạn tự này Hoa văn dịch nghĩa là Học pháp nữ. Là trong 2 năm phải học đủ 3 pháp: một, học căn bản, là 4 trọng giới; hai, học 6 pháp, là những pháp được bởi kết ma; ba, học hành pháp, là mọi giới pháp và oai nghi của đại tỳ kheo ni. Nay đây y theo Tứ phần luật kê ra 3 pháp nói trên để tiện cho họ học tập mà lãnh thọ đại giới.

Một, Học Căn Bản [^]

(tổng cộng có 4 sự)

1.- Không được làm điều bất tịnh, làm sự dâm dục. Nếu Thức xoa ma na làm sự dâm dục, đến nỗi cùng với súc sinh, thì không phải thức xoa ma na, không phải con gái dòng họ Thích, vì đó là phạm trọng tội.

2.- Không được trộm cắp, dầu chỉ một lá cỏ. Nếu thức xoa ma na trộm lấy của người 5 tiền hay hơn 5 tiền, tự lấy hay bảo người lấy, tự làm đứt hay bảo người làm đứt, tự làm vỡ hay bảo người làm vỡ, hoặc đốt, hoặc chôn, hoặc phá hủy màu sắc, thì không phải thức xoa ma na, không phải con gái dòng họ Thích, vì đó là phạm trọng tội. (Đứt là chặt đồng tiền đứt ra làm hai. Vỡ là đập đồng tiền vỡ ra. Đốt, chôn, phá hủy, đều là làm cho màu sắc và hình dáng đồng tiền biến dạng. Năm tiền là 5 tiền lớn, 1 tiền lớn bằng 16 tiền nhỏ; lấy 5 tiền hay đồ vật trị giá 5 tiền thì phạm trọng tội cả). (1)

3.- Không được cố ý làm đứt mất sinh mạng chúng sinh, dầu nhỏ như loài kiến. Nếu thức xoa ma na cố ý tự tay giết chết mạng người, hoặc cầm dao trao cho người, bảo chết, khen chết, cho thuốc bậy, làm sảy thai, van vái, bùa chú, tự làm những cách ấy hay bảo người làm, thì không phải thức xoa ma na, không phải con gái dòng họ Thích, vì đó là phạm trọng tội. (Khen là khen ngợi làm cho người ta chết. Thuốc bậy là thuốc độc; hoặc người bệnh mà cho thuốc không đúng, làm cho họ chết. Van vái là van vái quỷ thần ác. Bùa chú là dùng bùa chú ác).

4.- Không được nói dối, dầu chỉ giỡn chơi. Nếu thức xoa ma na không thật thà, không phải đã có mà tự xưng được pháp thượng nhân, được thiên, được giải thoát, được tam muội, được chánh thọ, được đạo quả tu đã hoàn cho đến được đạo quả a la hán, trời đến, rồng đến, quỷ thần đến cúng dường tôi, thì không phải thức xoa ma na, không phải con gái dòng họ Thích, vì đó là phạm trọng tội. (Giải thoát là 8 giải thoát. Tam muội, Hoa dịch chánh định. Tu đã hoàn, Hoa dịch nhập lưu, là nhập vào dòng thánh nhân. A la hán, Hoa dịch vô trước, cũng dịch vô sinh, vì giải thoát sinh tử trong 3 cõi).

Bốn giới nặng trên đây hề phạm 1 giới thì phải bị trục xuất liền, sau đó không được thọ giới tỷ kheo ni, cũng không được trở lại làm thức xoa ma na, làm sa di ni hay làm ưu bà di. Nếu do thầy mà gượng thọ lại thì cũng không đắc giới, vẫn bị trọng tội, và lãnh thọ cái gì của tín thí cũng gọi là phạm tội ăn trộm.

Hai, Học 6 Pháp [△](#)

(chính thức có 6 sự)

1.- Nếu thức xoa ma na thân thể xoa chạm với thân thể người nam có tâm ô nhiễm, thì phạm giới, phải thọ giới lại, (Tâm ô nhiễm là muốn dâm dục).

2.- Nếu thức xoa ma na với ý thức trộm cắp mà lấy dưới 5 tiền, thì phạm giới, phải thọ giới lại. (Dưới 5 tiền là 1 tiền, 2 tiền, 3 tiền, 4 tiền).

3.- Nếu thức xoa ma na giết chết sinh mạng của súc sinh không thể biến hóa, thì phạm giới, phải thọ giới lại. (Không thể biến hóa là súc sinh không thể biến thể làm hình người, hình trời, hình rồng, hình quỷ thần, v/v. Súc sinh là cho đến côn trùng nhỏ nhất cũng gọi là súc sinh).

4.- Nếu thức xoa ma na cố ý vọng ngữ dối với tăng chúng, thì phạm giới, phải thọ giới lại. (Ở đây vọng ngữ là nói dối loại nhỏ).

5.- Nếu thức xoa ma na ăn phi thời, thì phạm giới, phải thọ giới lại. (Sau đứng bóng ngày nay đến trời chưa sáng ngày mai, gọi là phi thời).

6.- Nếu thức xoa ma na uống rượu, thì phạm giới, phải thọ giới lại.

Sáu pháp trên đây nếu phạm 1 pháp thì gọi là thiếu giới. Phải làm kiết ma cho 2 năm khác. Thức xoa ma na thiếu giới ấy phải bắt đầu học tập lại. Nếu học tập lại không đủ 2 năm thì không được lãnh thọ đại giới.

Ba, Học Hành Pháp

(tổng cộng 292 pháp. Phật dạy thức xoa ma na phải học cho biết và tập làm theo tất cả giới pháp của đại ni, trừ sự tự lấy thức ăn, trao thức ăn, cho thức ăn. Tăng kỷ luật qui định thức xoa ma na nhận thức ăn từ nơi sa di ni).

1.- Không được đem tâm ô nhiễm chịu cho người nam cũng có tâm ô nhiễm nắm tay, nắm y, vào chỗ khuất, đứng chung, nói chung, đi chung, thân thể dựa nhau, hoặc hẹn hò với nhau. (Chỗ khuất là chỗ người khác không thấy không nghe). (2)

2. Không được che giấu tội lỗi người khác. Nếu biết người khác có tội lỗi mà mình không tự cử tội, không bạch chư tăng, không nói với người; sau đó, vào thì gian khác, người có tội lỗi bị mạng chung, bị trục xuất, hoặc thôi tu, v/v, mới nói như vậy, trước đây tôi biết người ấy có việc như vậy như vậy, thì đó là che giấu trọng tội cho người khác.

3.- Nếu biết tỷ kheo cho đến người giữ vườn, sa di, bị chư tăng cử tội đúng giáo pháp, đúng giới luật, đúng Phật huân dụ, mà không phục tùng, không sám hối, và chư tăng cũng chưa tác pháp kiết ma cho sống chung, vậy mà mình tùy tùng với họ. Khi tỷ kheo ni và thức xoa ma na khác can gián thì phải từ bỏ, không được không từ bỏ. (Tùy tùng là tùy tùng lời họ mà trao kinh sách hay cho áo com).

4.- Không được làm mai mối, đem ý người nam nói với người nữ, đem ý người nữ nói với người nam, để thành vợ chồng hay tư thông đầu chi trong chốn lạt.

5.- Không được vì giận dữ không vui mà, một cách vô căn cứ, phi báng người khác phạm trọng tội, ý muốn phá hoại sự thanh tịnh của người ấy. (Vô căn cứ là không thấy không nghe và không nghi người ta phạm tội, mà lại có ý nói để phi báng).

6.- Không được vì giận dữ không vui, lấy một cạnh khía trong việc khác, một cách vô căn cứ mà phi báng người khác, ý muốn phá hoại phạm hạnh của người ấy. (Việc khác là trọng tội. Lấy một cạnh khía là lấy lỗi nhỏ trong trọng tội để phi báng người ta phạm trọng tội ấy).

7.- Không được đến cửa quan, đầu chi trong chốn lạt, thừa cư sĩ hay con cư sĩ, thừa tôi tớ hay người làm thuê. (Đến cửa quan là đem việc báo cáo với quan. Nếu bị người khinh khi, lăng nhục, thì nên nói với cha mẹ hay bà con của họ, với tỷ kheo hay tỷ kheo ni, với cận sự nam hay cận sự nữ, để những người này can gián họ. Làm thuê là người chịu thuê làm việc).

8.- Nếu biết trước là nữ tặc, có tội đáng chết, và ai cũng biết, vậy nếu không hỏi vua hay đại thần của vua, không hỏi đến thành phần xã hội của họ, thì không được độ ngay cho họ xuất gia. (Thức xoa ma na tuy không có phép có đồ đệ, nhưng phải học trước việc này).

9.- Không được một mình lội nước, một mình vào làng xóm, một mình ngủ lại, một mình đi sau. (Một mình ngủ lại là ngủ lại một mình nơi nhà thế tục ở trong làng xóm).

10.- Nếu biết người nam có tâm ô nhiễm thì không được từ nơi người ấy nhận lấy thức ăn và những vật khác.

11.- Không được bảo người khác từ nơi người ấy nhận lấy thức ăn và những vật khác.

12.- Không được phá hoại tăng hòa hợp, và được can gián mà không từ bỏ.

13.- Không được làm phe cánh với kẻ phá hoại tăng hòa hợp, và được can gián mà không từ bỏ.

14.- Nếu ở trong thành thị hay thôn xóm mà làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu, thì chư tăng trực xuất, không được không phục tùng. (Hoan ố tín đồ là đem đồ vật tặng cho cư sĩ. Làm những việc xấu là trồng các thứ hoa quả, tưới nước hái trái, cho đến cùng người lớn hay cùng trẻ con ngồi chung giường, ăn chung bát, ca múa, đánh thổi, chịu thuê, giỡn cợt, v/v).

15. Không được ngoan cố không chịu nghe ai nói. Khi được can gián thì phải từ bỏ.

16.- Không được người này người kia sống gần gũi nhau, cùng nhau làm những điều bất thiện, tiếng xấu lan tràn, triển chuyển che giấu tội lỗi cho nhau, và được can gián mà không từ bỏ. (Gần gũi là luôn luôn giỡn cười với nhau, bốn cợt với nhau).

17.- Nếu ai bị chư tăng tác pháp kiết ma sống riêng hay bị khiển trách răn đe, thì không được chỉ bày cho họ, rằng đừng chịu sống riêng, hãy cứ sống chung; tôi thấy có những người khác không chịu sống riêng, cùng nhau làm những điều bất thiện, tiếng xấu lan tràn, che giấu tội lỗi cho nhau. Chư tăng chỉ vì tức giận nên bảo cô sống riêng mà thôi. Chỉ bày như vậy là phi báng chư tăng, nên khi được can gián thì phải từ bỏ.

18.- Không được vội vã vì một việc nhỏ mà tức giận không vui, nói liền rằng tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, không phải chỉ có sa môn Thích tử mà còn có sa môn bà la môn khác tu tập phạm hạnh, tôi cũng có thể tu tập phạm hạnh nơi họ. Nói như thế mà được chư tăng can gián thì phải từ bỏ.

19.- Không được ưa tranh cãi vì không khéo nhớ sự việc tranh cãi, chư tăng phê phán thì nói chư tăng có tham có sân có si có sợ ; nói mà được can gián cũng không từ bỏ.

20.- Không được cất giữ trường y (3) quá 10 ngày mà không tịnh thí. (Tịnh thí có 2. Một là tịnh thí thật sự, là thật sự cho người. Hai là tịnh thí triển chuyển, là tác pháp kiết ma rồi mình tự cất giữ).

21.- Không được rời y mà ngủ chỗ khác, đầu chỉ trải qua 1 đêm.

22.- Không được xin y nơi cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải bà con; nếu y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi, thì được xin.

23.- Nếu y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi, mà cư sĩ hay vợ cư sĩ xin tùy ý (4) và cúng nhiều y, thì phải nhận một cách biết vừa đủ, không được quá đáng.

24.- Nếu cư sĩ hay vợ cư sĩ sắm tiền mua y, muốn mua y cúng cho, nhưng thức xoa ma na trước chưa nhận lời xin tùy ý, thì không được vì muốn có y tốt nên đến nhà họ mà khen ngợi để đòi y.

25.- Nếu có 2 cư sĩ và vợ 2 cư sĩ sắm tiền mua y, muốn mua y cúng cho, nhưng thức xoa ma na trước chưa nhận lời xin tùy ý, thì không được vì muốn có y tốt mà đến nhà 2 cư sĩ, khen ngợi, khuyên họ chung tiền lại sắm 1 y. (Chưa nhận lời xin tùy ý là thức xoa ma na chưa nhận được lời 2 cư sĩ xin tùy ý đến nhà họ mà yêu sách y).

26.- Nếu thí chủ phái người đến đưa tiền sắm y cho thức xoa ma na, nhưng thức xoa ma na vì không được nắm giữ tiền ấy nên không nhận lãnh. Người được phái đem tiền

ấy giao cho người giúp việc rồi về. Khi thức xoa ma na cần y thì nên hai ba lần đến chỗ người giúp việc mà nói tôi cần y. Nói như vậy mà không được y thì bốn năm sáu lần đến đứng yên lặng trước người giúp việc, và được y thì tốt. Nếu vẫn không được y thì không được quá số ấy mà đến đòi y. Phải nói cho thí chủ biết mình không nhận được y để họ lấy lại tiền sấm y, đừng để mất đi.

27.- Không được tự tay cầm lấy vàng bạc và tiền, hoặc bảo người khác cầm lấy, hoặc nhận lấy bằng cách miệng nói được. (Nhận lấy bằng cách miệng nói được là miệng nói vàng).

28.- Không được làm những cách bán mua.

29.- Nếu dùng cái bát dưới 5 chỗ hàn bịt, bát ấy cũng chưa rỉ nước, thì không được vì tốt đẹp mà kiếm bát mới.

30.- Không được tự kiểm chỉ sợi, bảo thợ dệt không phải thân quyền của mình dệt y giúp. (Chỉ sợi là chỉ tơ hay gai).

31.- Nếu thí chủ bảo thợ dệt dệt y cho thức xoa ma na, mà trước đó thức xoa ma na chưa nhận lời xin tùy ý, thì không được vì tốt đẹp mà đến nơi thợ dệt bảo dệt cho rộng, dài, bền, tỉ mỉ, ngay thẳng, và hứa trả thêm tiền dầu chỉ đáng giá một bữa ăn.

32.- Nếu đem y cho người khác rồi, sau đó không được vì tức giận mà đoạt lại hay bảo người khác đoạt lại.

33.- Nếu vì bệnh nên cất sữa tô, dầu, sữa tô tươi, mật, đường phèn, thì được dùng cách đem trong 7 ngày, không được quá 7 ngày mà còn dùng. (Sữa tô là sữa bò sữa dê v/v biến thành. Dầu là man thanh, chi ma v/v. Mật là mật ong. Đường phèn là đường mía chưng luyện mà thành. Những loại thuốc này khi nhận được của người, thì đó là ngày đầu. Rồi giới hạn trong 7 ngày có thể đem dùng, và nếu có thừa thì nên cho người khác, không được cất đến ngày thứ 8).

34.- Nếu còn 10 ngày nữa hết kiết hạ an cư, có người vì lý do vội vàng mà đem y cúng cho, thì nên nhận, nhận rồi chỉ cất giữ trong thì hạn của y, không được cất giữ nhiều hơn. (Chư tăng lấy ngày 16/7 nhận y công đức, ngày 15/12 thì xả, trong thì gian 5 tháng ấy gọi là thì hạn của y; nếu không nhận y công đức thì thì hạn ấy chỉ có 1 tháng, là 16/7 đến 15/8. Thức xoa ma na tuy không có y công đức, nhưng vì họ kiết hạ có công đức, chuẩn lễ thì cũng đáng cùng chư tăng được lợi ích của 2 thì hạn, cất giữ trường y mà không phạm giới. Nếu quá 2 thì hạn rồi, không làm tịnh thí thì phạm giới. Tất cả y, vật, phải đến kiết hạ an cư rồi mới được cất giữ, nhưng đây là y cúng vội vàng nên mở thêm 10 ngày trước. Lý do vội vàng là thí chủ cúng vì đi xa, vì chinh phạt, hoặc vì bệnh nhân mà cúng, hoặc cúng vì sản nạn v/v).

35.- Nếu biết là vật người ta muốn cúng cho chư tăng thì không được tìm cách xoay lại cúng cho mình.

36.- Không được muốn đòi hỏi cái này rồi lại đòi hỏi cái khác. (Nghĩa là đến nhà thí chủ kiếm vật này rồi lại kiếm các vật khác).

37.- Nếu biết thí chủ cúng cho chư tăng là để làm việc khác, thì mình không được đổi làm những việc khác. (Nghĩa là thí chủ cúng tiền của để làm pháp đường mà mình đổi làm y phục, hoặc cúng để làm y phục mà mình đổi làm pháp đường, hoặc cúng cho chỗ này mà mình đổi cho chỗ khác. Nếu hỏi thí chủ, thì tùy lời thí chủ nói mà sử dụng. Hoặc khi thí chủ cúng đã nói tùy ý sử dụng, thì được sử dụng tùy ý).

38.- Nếu biết thí chủ cúng đồ vật là để làm việc khác, mình kiễm cũng là kiễm cho chư tăng, thì mình không được đổi làm việc khác. (Cúng cho việc khác ở đây là cúng để ăn mà đem làm y, cúng để làm y mà đem ăn, hoặc cúng cho chỗ này mà lại sử dụng cho chỗ khác. Mình kiễm là xin khắp nơi).

39.- Nếu biết thí chủ cúng đồ vật là để làm việc khác, thì không được đổi làm việc khác. (Cúng đồ vật để làm nhà mà mình đem vật ấy đổi y. Không phạm là hỏi thí chủ như điều 37. Điều 37 cúng để làm pháp đường cho chư tăng, còn ở đây cúng để làm nhà cho một vài vị khác, hoặc cho chính mình).

40.- Nếu biết thí chủ cúng đồ vật là để làm việc khác, mình kiễm cũng là kiễm cho chư tăng, thì mình không được đổi làm việc khác. (Tăng chúng vì làm phòng làm nhà mà kiễm tiền của khắp nơi, rồi đem tiền của ấy đổi làm y, chia nhau).

41.- Không được cất giữ trường bát (5) . (Ngày nào được bát thì ngày ấy nên dùng 1 cái thôi, dư ra thì phải tịnh thí hay trả lại người cho).

42.- Không được cất giữ nhiều đồ màu tốt. (Ngày nào được đồ thì ngày ấy được dùng, và đồ được dùng là 16 thứ, ngoài ra thì phải tịnh thí hoặc trả lại người cho; 16 thứ là chỗ lớn, vung chỗ lớn, vỏ lớn, và mồi vỏ lớn, chỗ nhỏ, vung chỗ nhỏ, vỏ nhỏ, và mồi vỏ nhỏ, bình nước, nắp bình nước, hũ, và mồi của hũ, bình nước rửa, nắp bình nước rửa, ? , và mồi của ?). (6)

43.- Nếu hứa cho người bệnh y thì sau đó nên cho. (Bệnh y là khi có kinh nguyệt thì dùng ngăn trên thân thể để mặc quần. Hứa cho ai vật gì thì cũng nên cho họ).

44.- Không được phi thời y nhận làm thời y. (Thời y là 1 tháng nếu không nhận y công đức, và 5 tháng nếu nhận y công đức; y được có trong 2 thì gian này gọi là thời y. Phi thời y là trường y được có trong thì gian còn lại ngoài 2 thì gian nói trên. Thời y thì chư tăng an cư phân phát, phi thời y thì chư tăng hiện diện phân phát).

45.- Nếu đổi y với người khác, sau đó không được giặt dũ đoạt lại, hoặc bảo người đoạt. (Đổi y là đem y đổi y, hoặc đem vật khác đổi y, hoặc đem y đổi vật khác).

46.- Nếu kiễm áo dày thì nên ngang với giá tiền 4 tấm vải mịn, không được quá hơn. (Áo dày là áo mùa lạnh).

47.- Nếu kiễm áo mỏng thì cao lắm cũng chỉ đến giá 2 tấm rūḍi vải mịn, không được quá hơn. (Áo mỏng là áo mùa nóng).

48.- Không được cố ý nói dối. (Nói dối trong 6 pháp ở trên là cố ý nói dối trong chư tăng, ở đây chỉ nói dối với 1 người là phạm).

49.- Không được chưởi mắng. (Là làm nhục người khác cho họ xấu hổ).

50.- Không được nói ly gián. (Là truyền đạt lời nói của đôi bên cho họ đấu loạn với nhau).

51.- Không được ngủ một nhà với người nam.

52.- Không được cùng với người nữ chưa thọ đại giới ngủ chung một nhà mà quá 3 đêm. (Tăng kỷ luật nói đại ni được ngủ với thức xoa ma na 3 đêm, thức xoa ma na được ngủ với sa di ni 3 đêm).

53.- Không được cùng với người chưa thọ đại giới đọc tụng kinh pháp. (Tứ phần luật không cho cùng người chưa thọ đại giới đọc tụng kinh pháp, các luật khác không cho

đối diện với người chưa thọ đại giới mà nói về đại giới ấy. Ở đây thức xoa ma na không được nói với sa di ni và người tại gia).

54.- Nếu biết người khác có tội lỗi nặng thì không được nói với người chưa thọ đại giới. (Nếu chư tăng kiết ma sai nói thì không phạm).

55.- Không được nói những pháp hơn người với người chưa thọ đại giới. (Là thật tự chứng được thiền định, giải thoát, tam muội, sơ quả cho đến tứ quả, cũng không được nói với người chưa thọ đại giới).

56.- Không được nói pháp cho người nam quá năm sáu lời. (Năm là 5 ám, sáu là 6 căn hay trần, hoặc còn có những lời tương ứng với năm sáu pháp khác. Nếu bên cạnh có người nữ trí thức thì nói quá hơn cũng không phạm).

57.- Không được tự tay đào đất hay bảo người đào.

58.- Không được hủy hoại thôn xóm của quỷ thần. (Hết thấy cỏ cây đều là chỗ quỷ thần nương ở, như là thôn xóm của người vậy, nên không được thương tổn, hủy hoại. Cho đến tất cả cây sống đều không được thương tổn, hủy hoại).

59.- Không được bày đặt nói quanh để làm người khác bức mình. (Là khi người đứng phép hỏi mình, mình không thích, nên đem sự việc khác mà trả lời, làm cho họ phát bực).

60.- Không được ghét mắng người khác. (Là mắng trước mặt hay mắng sau lưng).

61.- Nếu đem đồ của chư tăng như giường giầy, giường cây, đồ nằm, nệm ngồi, tự mình sắp ra trên mặt đất trống hay bảo người sắp ra, thì khi đi phải tự xếp cất hay bảo người xếp cất.

62.- Nếu sắp đồ nằm của chư tăng ra trong tầng phòng, tự mình sắp ra hay bảo người sắp ra, thì khi đi phải tự xếp cất hay bảo người xếp cất.

63.- Nếu biết chỗ của người ở trước, mình đến sau, thì không được trải đồ nằm ra ở giữa mà ngủ nghỉ, ý muốn họ hiềm chận quá mà tự tránh đi.

64.- Không được tức giận không vui với người khác, nên trong phòng của chư tăng mà tự lời họ ra hay bảo người lời ra.

65.- Không được ở trên gác mà nằm ngồi trên giường giầy giường cây sút chân. (Sút chân là chân ghép, chân lỏng; gác không chắc chắn thì rơi xuống làm người bị thương).

66.- Nếu biết nước có trùng thì không được tự dùng dội trên đất trên cỏ, hay bảo người dội. (Các việc rửa, giặt, v/v, cũng gọi là dùng).

67.- Nếu làm phòng lớn, có cửa cánh, cửa sổ, và những đồ trang trí khác, thì nên chỉ bảo thợ tranh chừng hai ba bậc, không được quá. (Hai ba bậc là hai ba lớp).

68.- Nếu thí chủ cúng một bữa ăn thì, không bịnh, nên ăn 1 bữa, không được quá. (Thí chủ vì cầu phước nên dựng nhà, cúng thức ăn, nhưng không thể cúng nhiều, nên chỉ cúng một bữa, mời một đêm).

69.- Không được ăn riêng tăng chúng. (Nếu khi bịnh, khi may y gấp, khi có người dâng y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại hội, khi sa môn ngoại đạo mời ăn, đều không phạm).

70.- Nếu không bệnh, đến nhà thí chủ, họ xin cúng thức ăn, thì không được nhận quá vài ba bát, và về chùa không được không chia cho các vị khác cùng ăn.

71.- Không được ăn đồ cách đêm. (Là ngày nay nhận, cất đến ngày mai ăn).

72.- Không được thức ăn hay thuốc mình không nhận lời mời mà đã bỏ vào miệng. (Trừ nước và tắm, không nhận lời mời cũng không phạm. Chiều theo Tứ phần luật thì cho thức xoa ma na tự tay lấy thức ăn và trao thức ăn cho ni. Tăng kỳ luật cũng cho cùng đại ni trao thức ăn. Trừ hóa tịnh, sinh chủng, lấy vàng bạc tiền, còn thức xoa ma na nhận thức ăn từ nơi sa di ni).

73.- Nếu trước đã nhận lời mời rồi, thì không được đến giờ bữa ăn trước và bữa ăn sau đi đến nhà khác mà không dẫn ni khác. (Trừ lúc bệnh, lúc may y, lúc cho y, không dẫn cũng không phạm. Bữa ăn trước là từ lúc trời sáng cho đến giờ ngọ, bữa ăn sau là giờ ngọ).

74.- Nếu trong nhà ăn có vật báu thì không được miễn cưỡng ngồi dai. (Nhà ăn là nhà mà chồng vợ có dục ý, muốn làm sự bất tịnh, thì mình không được miễn cưỡng ngồi dai, trở ngại cho họ).

75.- Nếu trong nhà ăn có vật báu thì không được ngồi chỗ khuất.

76.- Không được một mình cùng với người nam ngồi chung một chỗ ở đất trống.

77.- Nếu hứa trước với người khác cùng đến xóm làng thì kiếm thức ăn cho, nhưng rồi không khuyên cúng thức ăn, lại bảo: tôi với chị ngồi hay nói với nhau một chỗ thì tôi không ưa; tìm cách xua đuổi người ta như vậy thì phạm tội.

78.- Nếu thí chủ xin cho thuốc 4 tháng, thì không bệnh cũng nên nhận, nhưng không được nhận quá thì hạn ấy. (Trừ ra họ xin cho luôn, xin cho thêm, xin chia mà cho, xin cho suốt đời, thì không phạm. Nếu 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, tùy người ta xin cho bao lâu mà nhận, không được hết thì hạn lại đến lấy nữa).

79.- Không được đi coi quân trận. (Trừ lý do có mời gọi thì không phạm).

80.- Nếu có lý do thì được đến trong quân đội tá túc 2 đêm 3 đêm mà không được quá hơn. (Dầu vì duyên sự Tam bảo cần đến tá túc trong quân đội, thì 1 đêm rồi việc là về; nhiều lắm là 3 đêm, không được quá hơn).

81.- Khi tá túc trong quân đội 2 đêm 3 đêm thì không được coi quân đội dàn trận, không được coi lực lượng tượng binh k?inh diễn tập.

82.- Không được giỡn dưới nước.

83.- Không được lấy ngón tay thọc léc người khác. (Là lấy ngón tay gãi hay ngoáy vào da thịt chỗ mẫn cảm, làm cho người khó nhịn mà phát cười).

84.- Không được không chấp nhận mọi sự khuyên can.

85.- Không được dọa cho người ta sợ.

86.- Nếu nửa tháng tắm rửa, không bệnh thì nên nhận như vậy, không được quá hơn. (Trừ khi nóng, khi bệnh, khi làm việc, khi gió lớn, khi mưa, khi đến từ đường xa).

87.- Nếu không bệnh thì không được đốt lửa giữa đất trống hay bảo người đốt. (Trừ vì người bệnh mà nấu ăn, hun bát, nhuộm y, thấp đèn, đốt hương, v/v, thì không phạm).

88.- Không được tự mình hay bảo người cất giấu vật dụng của người khác như y, bát, đồ ngồi, ống kim, dầu chỉ để giỡn chơi. (Ngoài mấy vật trên, mọi vật khác nữa cũng không được cất giấu, trừ ra sợ mất sợ hỏng nên tạm cất giấu, và đưa lại ngay).

89.- Nếu tịnh thí y cho người khác rồi, sau đó không hỏi người chủ của y ấy thì không được lấy mặc. (Tịnh thí ở đây là tịnh thí thật sự cho người khác. Nếu tịnh thí triển chuyển, thì, theo phép, có thể mặc tùy ý, không cần hỏi người chủ).

90.- Nếu được y mới thì phải nhuộm bằng 3 thứ làm hỏng nguyên màu đi, đó là màu xanh, màu đen, màu nâu vỏ cây mộc lan. Không làm như vậy thì không được dùng. (Trong 3 màu, tùy ý dùng 1 màu. Nếu được cái y mới có màu sắc đúng phép rồi thì cũng nên điểm tịnh mà dùng. Cho đến đây, giày lưng, mào, tất, khăn, v/v, đều phải điểm tịnh cả).

91.- Nếu biết nước có trùng thì không được uống. (Phải lọc kỹ nhìn kỹ không trùng mới dùng).

92.- Không được cố quấy rối người khác, dầu chỉ làm cho họ chốc lát không vui.

93.- Nếu biết người có lỗi thì không được che giấu giúp. (Giới thứ 2 ở trước là che giấu tội nặng, giới này che giấu tội nhẹ).

94.- Nếu biết sự việc tranh cãi đã sám hối đúng phép rồi, thì sau đó không được khơi dậy trở lại.

95.- Nếu biết là giặc thì không được cùng đi một đường, dầu chỉ bằng đến thôn xóm.

96.- Nếu phát sinh kiến thức ác hại, nói rằng theo tôi biết giáo pháp Phật nói thì hành dâm không phải là sự chướng đạo; nói như vậy mà được can gián thì phải xả bỏ tức khắc.

97.- Nếu biết đó là người không chịu xả bỏ kiến thức ác hại và sai lầm, chư tăng chưa tác pháp kiết ma giải tội cho, thì mình không được chứa chấp, ngủ chung.

98.- Nếu biết đó là sa di ni có kiến thức ác hại, bị chư tăng trục xuất, thì mình không được chứa chấp, ngủ chung.

99.- Nếu khi được can gián đúng phép thì không được nói rằng tôi nay không học giới này, tôi sẽ gạn hỏi vị trì luật nào có trí tuệ.

100.- Khi nghe thuyết giới thì không được khinh chê giới pháp, nói rằng thuyết những giới điều vụn vặt ấy làm gì, chỉ làm cho người bực dọc, xấu hổ, thắc mắc mà thôi.

101.- Khi nghe thuyết giới thì phải chuyên nhất tâm trí, thâu nhiếp thính giác mà nghe cho kỹ

102.- Nếu cùng tăng chúng cho người ta đồ vật rồi, sau đó không được nói rằng vị đó theo bạn thân nên lấy vật của chư tăng mà cho họ.

103.- Nếu chư tăng xử việc chưa xong thì khi đó mình không được không dữ dục mà đứng dậy đi ra.

104.- Nếu dữ dục rồi sau đó không được hối tiếc.

105.- Không được lên nghe tranh cãi rồi sau đó đem lời ấy nói với người khác.

106.- Không được tức giận không vui mà đánh người khác.

107.- Không được tức giận không vui mà lấy tay tát người khác. (Tát là trương bàn tay ra mà đánh người).

108.- Không được tức giận không vui, đem sự vô căn cứ mà phi báng người khác. (Giới thứ 5 ở trước là phi báng tội nặng, giới này phi báng tội nhẹ).

109.- Nếu vua chưa ra khách, chưa cất bảo vật, thì không được vào quá ngưỡng cửa của cung vua.

110.- Nếu là vàng ngọc hay đồ trang sức bằng vàng ngọc thì không được cầm giữ hay bảo người cầm giữ. (Trừ trong chùa và chỗ ngủ nhờ, sợ mất đi nên lấy cất, nhưng phải biết và nhớ mà trả cho người chủ).

111.- Không được đi vào làng xóm không phải lúc mà không dặn lại ai cả. (Nên dặn đại ni, không có đại ni thì dặn người phạn hạnh đồng hàng, cho đến dặn sa di ni).

112.- Nếu làm giường giậy giường cây thì chân chỉ cao bằng 8 ngón tay của Phật, không được quá hơn. (Một ngón tay của Phật dài bằng 2 tấc) (7) .

113.- Không được lấy bông đầu la độn nệm lót giường giậy giường cây, hay độn ngoa cụ tọa cụ. (Bông đầu la là tên chung của hoa bạch dương, hoa dương liễu, hoa bồ đài).

114.- Không được ăn hành tỏi.

115.- Không được cạo lông 3 chỗ. (Là chỗ đại tiểu tiện, và dưới nách).

116.- Nếu dùng nước tác tịnh thì nên giới hạn 2 ngón tay, mỗi ngón 1 đốt, không được quá. (Nếu ở trong có trùng có rác phải kéo ra thì không phạm).

117.- Không được dùng những vật như hồ giao v/v mà làm nam căn.

118.- Không được cùng vỗ nhau (Dùng tay hay chân, hay nữ căn vỗ nhau, đều phạm tội).

119.- Nếu khi tỷ kheo không bệnh thì mình không được bung nước, đứng trước mặt lấy quạt mà quạt.

120.- Không được xin lúa hay lúa mạch sống. (Cho đến đậu lớn, đậu nhỏ, và mè, đều không được phép xin. Trừ ra xin bà con quen biết hay người xuất gia, thì mình xin cho người, người xin cho mình, không xin mà được, đều không phạm).

121.- Không được đại tiểu tiện hay hỷ nhử trên cỏ tươi. (Nếu có bệnh thì không phạm).

122.- Nếu sáng sớm, không ngó ngoài tường thì không được đổ bỏ đại tiện tiểu tiện. (Phải ngó ngoài tường không người mới đổ. Đổ những vật khác thì trước hết cũng phải dặng hăng, vỗ tay).

123.- Không được đi xem nghe kyU nhạc.

124.- Không được đi vào làng xóm mà cùng với người nam đứng và nói chuyện ở chỗ khuất. (Giới thứ 1 là cùng với người nam có ý dâm dục mà ở chỗ khuất đứng và nói chuyện. Giới này, và 2 giới tiếp theo, là cùng đứng và nói với người nam không có ý dâm dục).

- 125.- Không được cùng với người nam đi vào chỗ khuất và có vật ngăn che.
- 126.- Không được vào trong làng trong hẻm, bảo bạn đi xa đi, rồi cùng người nam ở chỗ khuất đứng chung và kể tai mà nói.
- 127.- Nếu vào ngồi trong nhà cư sĩ thì không được không nói với chủ nhân mà bỏ đi.
- 128.- Nếu vào trong nhà cư sĩ thì không được không nói với chủ nhân mà ngồi liền trên giường. (Trừ ra có chỗ thường ngồi, hoặc nhà thân thiết, hoặc trên đá, trên gỗ, trên đất cứng, trên thảm cỏ, hoặc bình, thì không phạm).
- 129.- Nếu vào nhà người, không nói với chủ nhân thì không được tự sắp liền chỗ mà ngồi, ngủ, nghỉ.
- 130.- Không được cùng người nam vào trong nhà tối.
- 131.- Không được không thăm định lời nói mình tiếp nhận mà đã nói ngay với người khác.
- 132.- Nếu có lý do hay sự việc nhỏ nhặt thì không được thề liền rằng dọa ác đạo, không sinh trong Phật pháp. (Ấy là không nên thề thốt. Nếu có việc khó chịu đến với mình, nên nói nếu tôi có việc như vậy thì, "lạy Phật", nếu cô có việc như vậy thì, "lạy Phật").
- 133.- Không được tranh cãi với người khác vì không khéo nhớ sự việc tranh cãi, rồi dầm ngực khóc la.
- 134.- Nếu không bệnh thì không được 2 người nằm chung 1 giường.
- 135.- Không được nằm chung 1 nệm, cùng 1 chăn. (Nếu mỗi người sắp? riêng nhau, nếu trời lạnh mà chỉ có 1 chăn, thì được phép người nào cũng mặc áo lót mà nằm).
- 136.- Không được vì quấy rối mà tụng kinh, hỏi nghĩa và chỉ dạy trước mặt người ta.
- 137.- Nếu người sống chung bị bệnh thì không được không trông nom. (Sống chung ở đây là chung cùng lợi dưỡng).
- 138.- Nếu đầu an cư cho người ta đặt giường trong phòng mình, thì sau đó không được tức giận mà đuổi người ta ra. (Trừ người ta phạm giới, hoặc đáng trục xuất, thì không phạm).
- 139.- Không được mùa xuân, mùa hạ, mùa đông, tất cả các mùa đều du hành dân gian. (Trừ ra vì việc của Tam bảo và vì săn sóc bệnh nhân, thì được phép xuất giới 7 ngày mà đi, 7 ngày đủ rồi phải về ngay).
- 140.- Nếu kiết hạ an cư rồi không được không đi. (Vì thí chủ xin cúng dường an cư chỉ giới hạn đến hết an cư, nên phải ra đi, không được ở lại đầu chỉ 1 đêm. Nếu bị cản trở vì lý do bất khả kháng, nếu bệnh, nếu thí chủ xin cúng dường không giới hạn, nếu an cư ở chỗ không phải nhận lời mời, thì không đi cũng không phạm).
- 141.- Không được ngoài khu vực có chỗ nghỉ là đáng sợ mà vẫn đi vào dân gian. (Ngoài khu vực là chỗ xa thành ấp. Nếu bị mời gọi, nếu đến trước rồi mới nghỉ có sự đáng sợ xảy ra, thì không phạm).
- 142.- Không được trong khu vực có chỗ nghỉ là đáng sợ mà vẫn đi vào dân gian. (Trong khu vực là 4 mặt quanh thành).

143.- Không được thân thiết với cư sĩ và con cư sĩ, sống chung, rồi làm hạnh bất tùy thuận, can cũng không bỏ. (Thân thiết là luôn luôn nói cười với nhau, bốn cột với nhau).

144.- Không được đi coi hoàng cung với điện đường sơn vẽ, vườn rừng hồ tắm.

145.- Không được khỏa thân tắm trong nước sông, nước suối, nước hồ.

146.- Nếu làm khăn tắm thì phải dài bằng 6 gang tay của Phật, rộng bằng 2 gang rưỡi, không được quá hơn. (Khăn tắm là cái khăn che mình mà tắm rửa. Một gang của Phật tương đương 3 gang của người thường, và theo thước nhà Chu thì có 1 thước 8 tấc).

147.- Không được may y quá 5 ngày. (Nếu không có kéo, kim, chỉ, hay vải không đủ, cho đến có việc tai nạn, thì không phạm).

148.- Không được quá 5 ngày không coi sóc y. (Những vật cần dùng khác cũng phải 5 ngày coi sóc 1 lần, đừng để mất, sâu ăn, màu hồng. Nếu chỗ cất chắc chắn, nếu người được gửi coi giúp, thì không phạm).

149.- Không được ngăn cản cúng y cho chư tăng. (Là thí chủ muốn cúng y cho chư tăng mà mình khuyên cúng thức ăn, đừng cúng y. Cũng không được cản trở những người khác cúng những vật khác).

150.- Nếu không hỏi người chủ thì không được tự tiện mang y của họ. (Trừ người thân thiết).

151.- Không được cầm y sa môn mà cho ngoại đạo hay cư sĩ. (Cư sĩ là người tại gia. Trừ ra cho cha mẹ, cho đệ người ta trả nợ. Nếu ai đến xin 1 miếng ca sa để trừ khử tai nạn, thì nên bảo tịnh nhân đưa cho).

152.- Nếu chư tăng chia y đúng phép, thì không được ngăn cản vì sợ đệ tử không được phần. (Thức xoa ma na không có phép nuôi đệ tử, nhưng cũng không được vì bạn thân mà ngăn cản).

153.- Không được có ý thức muốn hưởng lâu 5 sự nên làm cho chư tăng hiện không xả y công đức, để sau sẽ xả. (Tăng ni 2 chúng an cư xong rồi, ngày 16/7 cùng lãnh thọ y công đức. Lãnh thọ y này rồi, trong 5 tháng được hưởng 5 sự lợi ích: một là được cất giữ trường y, hai là được ngủ rồi y, ba là được ăn riêng chúng, bốn là được ăn triển chuyển, năm là được ăn bữa ăn trước và bữa ăn sau, và đi vào làng xóm mà không cần dặn ai. Thức xoa ma na tuy không có y công đức, nhưng vì an cư theo đại ni, nên cũng nên có 5 sự lợi ích. Y công đức lãnh thọ từ ngày 16/7, đến ngày 15/12 chư tăng kiết ma mà xả).

154.- Không được có ý thức muốn hưởng lâu 5 sự nên ngăn cản tỷ kheo ni tăng xả y công đức.

155.- Nếu có ni khác nói với, rằng xin diệt trừ sự tranh cãi ấy cho tôi, thì thực thì phương tiện liền mà diệt trừ. (Nếu bệnh, nếu nói họ không nghe, nếu họ phá giới, v/v, thì không phạm).

156.- Không được tự tay đưa thức ăn cho cư sĩ và ngoại đạo ăn. (Nên nhờ người đưa mà cho, hoặc để trên chỗ để nào đó mà cho).

157.- Không được làm người sai sử cho cư sĩ. (Là lo liệu việc nhà của cư sĩ, hoặc xay giã, nấu ăn, sắp chỗ ngồi, lấy nước, quét đất, v/v. Nếu làm cho cha mẹ, cho nữ tín đồ tín tâm chân thành mà bị bệnh, cho người bị trời giam, thì không phạm).

158.- Không được tự tay xe chỉ đánh sợi. (Nếu tự tháo rã chỉ sợi, nối tiếp chỉ sợi, thì không phạm).

159.- Nếu vào nhà cư sĩ thì không được ngồi hay nằm trên giường lớn giường nhỏ của họ.

160.- Nếu đến nhà cư sĩ ngủ lại thì sáng ngày phải cáo từ chủ nhân mới đi. (Hoặc dặn cho người quen thân biết, hoặc có giặc, có rắn độc, có thú dữ, thì ra đi không phạm).

161.- Không được tụng tập chú thuật của thế tục, hoặc chỉ dạy cho người tụng tập.

162.- Nếu biết là người như vậy như vậy thì không được độ cho xuất gia. (Người như vậy như vậy là dâm nữ. Nếu người ấy có tín tâm lớn lao, chán bỏ nghề ác, thì nên đem đến chỗ cách năm sáu do tuần, giấu kỹ cho họ, phò thác cho đại ni giáo thọ. Thức xoa ma na tuy không có cái phép nuôi đệ tử, nhưng phải học trước việc này).

163.- Không được không có 2 năm theo hòa thượng ni. (Lãnh thọ đại giới rồi cũng cần phải có 2 năm theo thầy. Nếu thầy phá giới thì bỏ đi, không phạm).

164.- Nếu tỷ kheo ni tăng kiết hạ an cư rồi, không được không đến giữa tỷ kheo tăng, nói 3 sự thấy, nghe, nghĩ, để cầu tự tứ. (Phải học trước giới này. Tứ phần luật nói thức xoa ma na cũng theo ni chúng đến chỗ đại tăng mà xin tự tứ).

165.- Không được ở chỗ không có tỷ kheo mà kiết hạ an cư. (Vì sẽ không có giáo thọ, và nếu có gì hoài nghi thì không thể hỏi ai).

166.- Nếu biết tăng già lam có tỷ kheo thì phải thưa rồi mới vào. (Phan tự tăng già lam, Hoa dịch chúng viên, có nghĩa là chỗ chư tăng cư trú, phải thưa trước mà vào).

167.- Không được mắng tỷ kheo.

168.- Không được ưa tranh cãi vì không khéo nhớ sự việc tranh cãi, sau đó giận dữ không vui, mắng cả ni chúng.

169.- Nếu thân thể sinh ung nhọt và các thứ ghê, mà không bạch trong chúng, không nói với ai, thì không được nhờ người nam mổ hay băng. (Muốn nhờ người nam chữa trị cho thì phải đánh kiên chùy, tập hợp ni chúng, đến trước bệnh nhân, lấy áo bao mình, chỉ để cái chỗ cần chữa, rồi mới nhờ chữa trị).

170.- Nếu trước nhận lời thỉnh mời, ăn đủ rồi, thì sau đó không được ăn thức ăn chính. (Thức ăn chính là cơm, miến, cơm chiên, v/v. Nếu nhận lời mời không phải ăn chính, nếu lời mời không phải ăn đủ, nếu trước không được thỉnh mời, thì toàn không phạm).

171.- Không được đối với thầy mình (8) mà sinh tâm ganh ghét. (Là nhà thí chủ quen biết đem đồ cúng cho người khác, lòng mình không vui, sinh ra ganh ghét).

172.- Không được dùng hương liệu mà xoa xát thân thể.

173.- Không được lấy cận dầu mè xoa xát thân thể. (Mè ở đây là chi ma).

174.- Không được bảo người khác xoa xát thân thể. (Không được bảo thức xoa ma na ni, sa di ni, và phụ nữ tại gia xoa xát thân thể, càng không được nhờ tỷ kheo ni làm việc xoa xát ấy).

175.- Không được mặc quần lót độn dày. (Quần lót là quần đùi. Độn là lấy bông mới hay ? mà độn). (9)

176.- Không được cắt chừa đồ trang điểm thân thể phụ nữ. (Là xuyên đeo tay đeo chân, nhẫn đeo ngón tay, chuỗi ngọc đeo cổ, v/v).

177.- Không được đi mà mang dép da và cầm dù. (Dép da là giày da thú. Dù là dù tán. Nếu trời mưa thì được phép ở trong chùa mà cầm dù, cũng được phép ở trong chùa mà mang dép).

178.- Không bệnh thì không được đi xe. (Xe là xe voi, xe ngựa, xe người kéo đẩy. Nếu già, nếu bệnh, thì được phép ngồi xe kéo, xe người nữ điều khiển. Nếu có nạn mới được phép ngồi bất cứ xe gì).

179.- Nếu không mặc tăng kỳ chi thì không được vào làng xóm. (Tăng kỳ chi là áo cánh che nách. Không mặc áo này thì bày ngực, nhũ bộ, và eo. Nếu không có, nếu bị mất, nếu sắp may, thì không phạm).

180.- Không được sắp tối mà đến nhà cư sĩ. (Nếu vì việc của Tam bảo, nếu vì việc trông nom bệnh nhân, nếu thí chủ mời gọi thì được đi).

181.- Không được sắp tối, mở cửa chùa ra đi mà không dặn ni khác.

182.- Nếu không việc thì phải tiền an cư, có việc thì phải hậu an cư, không được không an cư. (Ngày 16/4 là ngày tiền an cư, ngày 16/5 là ngày hậu an cư. Nếu có việc Tam bảo, nếu trông nom bệnh nhân, không kịp tiền an cư thì được phép hậu an cư. Tiền an cư cấm túc đến ngày 15/7 giải chế, hậu an cư cấm túc đến ngày 15/8 giải chế).

183.- Không được học tập thuật số thế tục để tự mưu sinh.

184.- Không được đem thuật số thế tục chỉ dạy cho cư sĩ. (Là không chỉ dạy cho cư sĩ dùng hướng về miếu thờ thần thái dương và thần thái âm mà đại tiểu tiện, dùng hướng về miếu thờ thần thái dương và thần thái âm mà đổ phân rác hay đổ mọi thứ nước dơ, dùng hướng về miếu thờ thần thái dương và thần thái âm mà đuổi chân. Lại nói ngày nay có sao ấy là ngày tốt, nên trồng tria, làm nhà, nuôi tôi tớ, cạo tóc trẻ con, cắt cửa, đi xa, v/v).

185.- Nếu bị trục xuất thì không được không đi. (Nên phục tùng, hạ ý sám hối, cầu giải tòa sự trục xuất).

186.- Nếu muốn hỏi nghĩa lý kinh pháp nơi vị tỷ kheo, thì trước hết phải cầu xin cho phép rồi sau đó mới hỏi. (Nếu trước thường cho hỏi, nếu 2 vị hòa thượng và giáo thọ là quen thân, thì không cầu cũng không phạm).

187.- Nếu biết người ở trước mình đến sau, người đến sau mình ở trước, thì không được muốn quấy rối người ta, ở trước mặt họ mà kinh hành, đứng, ngồi, và nằm.

188.- Nếu biết là chùa có tỷ kheo thì không được xây tháp nơi chùa ấy. (Là xây tháp ni. Nếu tháp cũ hỏng, nếu tháp xây trước chùa cất sau, thì không phạm).

189.- Nếu thấy vị tỷ kheo mới thọ cụ túc giới thì phải đứng dậy, đón rước, cung kính, lễ bái, hỏi han, mời ngồi. (Nếu đang ăn mà chỉ ngồi một lần, nếu có bệnh, thì nên nói: đại đức, con xin sám hối, con có lý do như vậy, không thể đứng dậy, đón rước).

190.- Không được vì làm dáng cho đẹp nên đi mà lắc mình rảo bước. (Nếu có bệnh như vậy, nếu tránh gây, tránh voi dữ, cho đến tránh chông gai, nếu lội nước lội bùn, nếu ngoái mình coi y áo có tề chỉnh hay không, thì không phạm). (10) .

191.- Không được dùng đồ trang sức của phụ nữ, dùng hương liệu xoa mình.

192.- Không được nhờ nữ nhân ngoại đạo xoa xát hương liệu vào mình.

193.- Không được không bệnh mà kiếm để ăn 8 thứ: sữa tồ, dầu, mật ong, đường phèn, sữa, sữa lạc, cá, thịt. (11) . (Trên đây là 193 điều thuộc về giới pháp; dưới đây là 99 điều thuộc về oai nghi).

194.- Nên mặc quần cho tề chỉnh.

195.- Nên mặc y cho tề chỉnh.

196.- Không được vắt trái y đi vào nhà cư sĩ.

197.- Không được vắt trái y ngồi nhà cư sĩ.

198.- Không được quần y nơi cổ vào nhà cư sĩ.

199.- Không được quần y nơi cổ ngồi nhà cư sĩ.

200.- Không được trùm đầu vào nhà cư sĩ.

201.- Không được trùm đầu ngồi nhà cư sĩ.

202.- Không được vừa đi vừa nhảy vào nhà cư sĩ.

203.- Không được vừa đi vừa nhảy vào ngồi nhà cư sĩ.

204.- Không được ngồi xoạc đùi (12) trong nhà cư sĩ.

205.- Không được chống nạnh đi vào nhà cư sĩ.

206.- Không được chống nạnh ngồi nhà cư sĩ.

207.- Không được lắc mình đi vào nhà cư sĩ.

208.- Không được lắc mình ngồi nhà cư sĩ.

209.- Không được vung tay đi vào nhà cư sĩ.

210.- Không được vung tay ngồi nhà cư sĩ.

211.- Khéo che mình kín đáo vào nhà cư sĩ.

212.- Khéo che mình kín đáo ngồi nhà cư sĩ.

213.- Không được nhìn bên này liếc bên kia đi vào nhà cư sĩ.

214.- Không được nhìn bên này liếc bên kia ngồi nhà cư sĩ.

215.- Yên lặng vào nhà cư sĩ.

216.- Yên lặng ngồi nhà cư sĩ.

217.- Không được giỡn cười đi vào nhà cư sĩ.

218.- Không được giỡn cười ngồi nhà cư sĩ.

219.- Chú ý khi ăn (13) .

- 220.- Lấy cơm chỉ ngang miệng bát mà ăn.
- 221.- Cả đồ ăn (14) nữa cũng chỉ lấy ngang miệng bát mà ăn.
- 222.- Đồ ăn và cơm phải lấy tương đương với nhau.
- 223.- Tuân tự mà ăn (15) .
- 224.- Không được moi xóc giữa bát mà ăn.
- 225.- Không bịnh thì không được tự hỏi cơm và đồ ăn cho mình.
- 226.- Không được lấy cơm đẩy đồ ăn lại để mong có đồ ăn nữa.
- 227.- Không được liếc xem trong bát của người ngồi bên cạnh.
- 228.- Phải để ý nơi bát mà ăn.
- 229.- Không được dồn cơm lớn miệng mà ăn.
- 230.- Không được há lớn miệng để chờ cơm mà ăn.
- 231.- Không được ngậm cơm mà nói chuyện. (Ngậm những thức ăn khác cũng không được nói chuyện).
- 232.- Không được nắm cơm ngoài xa ném vào miệng.
- 233.- Không được ăn mà còn sót lại (16) .
- 234.- Không được bung má mà ăn.
- 235.- Không được nhai (17) ra tiếng mà ăn.
- 236.- Không được hóp cơm mà ăn.
- 237.- Không được le lưỡi liếm mà ăn.
- 238.- Không được rảy tay mà ăn. (Là cất tay mà rảy. Nếu trong đồ ăn có sâu, cỏ, v/v, thì rảy bỏ, không phạm).
- 239.- Không được lượm cơm rơi mà ăn.
- 240.- Không được tay dơ cầm đồ đựng thức ăn (18) .
- 241.- Không được đổ nước rửa bát trong nhà cư sĩ. (Phải đem ra ngoài mà đổ).
- 242.- Không được đại tiện tiểu tiện, hỷ nhả vào nước sạch (trừ lúc có bịnh).
- 243.- Không đứng mà đại tiện tiểu tiện (trừ lúc có bịnh).
- 244.- Không được thuyết pháp cho người vắt áo lên vai, không cung kính (trừ lúc họ có bịnh).
- 245.- Không được thuyết pháp cho người quần áo nơi cổ (trừ lúc họ có bịnh).
- 246.- Không được thuyết pháp cho người che đầu (trừ lúc họ có bịnh).

- 247.- Không được thuyết pháp cho người trùn đầu (trừ lúc họ có bệnh).
- 248.- Không được thuyết pháp cho người chống nạnh (trừ lúc họ có bệnh).
- 249.- Không được thuyết pháp cho người mang dép da (trừ lúc họ có bệnh).
- 250.- Không được thuyết pháp cho người mang guốc gỗ (trừ lúc họ có bệnh).
- 251.- Không được thuyết pháp cho người cưỡi ngựa (trừ lúc họ có bệnh).
- 252.- Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật, trừ ra để coi giữ.
- 253.- Không được cất giấu của cải trong tháp Phật, trừ ra để cho chắc chắn.
- 254.- Không được mang dép da vào trong tháp Phật.
- 255.- Không được cầm dép da vào trong tháp Phật.
- 256.- Không được mang dép da đi nhiều quanh tháp Phật.
- 257.- Không được mang giày ủng vào trong tháp Phật. (Dây ủng, Phạn tự là phú la, là dây ông, dây ủng; Phật cho dùng ở những xứ tuyết lạnh).
- 258.- Không được cầm giày ủng vào trong tháp Phật.
- 259.- Không được ngồi ăn nơi tháp Phật mà xả rác và thức ăn làm dơ đất.
- 260.- Không được khiêng cây chết đi qua tháp Phật.
- 261.- Không được chôn cây chết nơi tháp Phật.
- 262.- Không được đốt cây chết nơi tháp Phật.
- 263.- Không được hướng về tháp Phật mà đốt cây chết.
- 264.- Không được đốt cây chết bốn phía tháp Phật để hơi hôi bay vào.
- 265.- Không được mang áo và giường người chết đi qua tháp Phật, trừ ra đã giặt, nhuộm và xông hương.
- 266.- Không được đại tiện tiểu tiện nơi tháp Phật.
- 267.- Không được hướng về tháp Phật mà đại tiện tiểu tiện.
- 268.- Không được đại tiện tiểu tiện bốn phía tháp Phật để hơi thối bay vào.
- 269.- Không được mang ảnh tượng của Phật đến chỗ đại tiện tiểu tiện.
- 270.- Không được ở nơi tháp Phật mà xia răng.
- 271.- Không được hướng về tháp Phật mà xia răng.
- 272.- Không được bốn phía tháp Phật mà xia răng.
- 273.- Không được nơi tháp Phật mà hỷ mũi khạc nhổ.
- 274.- Không được hướng về tháp Phật mà hỷ mũi khạc nhổ.

- 275.- Không được bốn phía thấp Phật mà hỷ mũi khạc nhỏ.
- 276.- Không được ngồi duỗi chân trước thấp Phật.
- 277.- Không được để tượng Phật ở phòng dưới còn mình ở phòng trên.
- 278.- Người ngồi mà mình đứng thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 279.- Người nằm mà mình ngồi thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 280.- Người ngồi ghé mà mình ngồi chỗ không phải ghé thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 281.- Người ngồi chỗ cao mà mình ngồi chỗ thấp thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 282.- Người đi trước mà mình đi sau thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 283.- Người ở chỗ kinh hành cao mà mình ở chỗ kinh hành thấp thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 284.- Người đi giữa đường mà mình đi lẻ đường thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 285.- Không được dắt tay nhau mà đi đường.
- 286.- Không được treo cây cao quá đầu người (trừ lý do tai nạn).
- 287.- Không được đựng bát vào đây, xâu vào đầu tích trượng rồi vác trên vai mà đi.
- 288.- Người cầm gậy, không cung kính, thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 289.- Người cầm kiếm thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 290.- Người cầm mâu thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 291.- Người cầm dao thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).
- 292.- Người che dù thì không được thuyết pháp cho họ (trừ lúc họ có bệnh).

Tăng kỳ luật nói, thức xoa ma na ở dưới tất cả đại ni, ở trên tất cả sa di ni. Đến ngày bố tát, tự tứ, thì đến trước chư tăng mà quỳ thẳng, chấp tay, thưa như vậy: Kính bạch chư tăng A lê da, con pháp danh là XX, thanh tịnh, xin chư tăng ghi nhớ nắm chắc như vậy cho con. (Nói 3 lần rồi đi ra. A lê da, Hoa dịch là thánh giá).

Cách Sám Hối 292 Hành Pháp [\[v\]](#)

Thức xoa ma na nếu trái với các hành pháp, trực phạm huấn dụ của Phật, thì phải sám hối tức khắc, đừng để hồng mắt 6 học pháp. Hãy đến trước Hòa thượng ni (Thân giáo sư ni), trước A xà lê ni (Quĩ phạm sư ni), hoặc trước Tỷ kheo ni khác, vắt một vạt y, để trần vai phải, quỳ thẳng, chấp tay, tác bạch như vậy: Ngưỡng bạch Thân giáo sư, xin ngài nhất tâm ức niệm cho con. Con là thức xoa ma na XX, đã cố ý đem tâm ô nhiễm

chịu cho người nam có tâm ô nhiễm nắm tay (291 hành pháp khác, vi phạm pháp nào thì nói rõ pháp ấy). Con đã vi phạm hành pháp. Nay con hướng về Thân giáo sư, phát lộ sám hối, không dám tái phạm. Nguyên xin Thân giáo sư ức niệm cho con. (Nói 3 lần như vậy, vị Ni đáp:) Con hãy tự trách cứ tâm mình, hãy nhàm chán và tách rời tội lỗi. (Thức xoa ma na thưa:) Dạ, con xin làm đúng như vậy. (Nếu không phải Thân giáo sư và Quĩ Phạm sư, thì xưng Đại tỷ).

Ghi Chú (1)

Tất cả những chỗ đóng mở vòng đơn đều là cước chú của nguyên tác.

Ghi Chú (2)

Từ đây sắp đi, những điều liên tiếp mà liên hệ với nhau thì không xuống dòng.

Ghi Chú (3)

Trường y cũng có nghĩa là y thừa.

Ghi Chú (4)

Xin tùy ý là người cúng xin người nhận muốn sao cũng được.

Ghi Chú (5)

Trường bát: bát dư thừa.

Ghi Chú (6)

Chỗ này một phần đồ xưa, chữ xưa, nay cái có cái không, một phần ẩn bản không rõ, nên dịch không chắc chắn.

Ghi Chú (7)

Thước tắc xưa.

Ghi Chú (8)

Chính văn là gia. Tác giả ở đây hiểu là nhà thí chủ. Chỗ khác giải thích phải đọc là cô, thái cô, nghĩa là bà thầy. Xét trường hợp có ra giới này thì hiểu là thầy có phần đúng hơn.

Ghi Chú (9)

Ở đây có 1 chữ nhìn không ra.

Ghi Chú (10)

Cước chú này là lấy Vạn 63/303 mà bỏ túc.

Ghi Chú (11)

Cá và thịt là tiểu thừa tùy thí tùy thực (cho gì ăn nấy).

Ghi Chú (12)

Chính văn là tôn tọa. Các bản chú thích nói là cách ngồi mà tiếng thông tục gọi là ngồi chõ hờ. Nhưng từ điển nói tôn là xoạc ra, tôn tọa là ngồi xoạc đùi ra.

Ghi Chú (13)

Đề khỏi rơi đồ ăn xuống.

Ghi Chú (14)

Chính văn là canh. Nhưng ở đây rõ ràng canh là các thức ăn.

Ghi Chú (15)

Ăn không tuần tự là ngay trong bát mà đã lấy ăn lung tung.

Ghi Chú (16)

Dịch theo chú thích ở chỗ khác là một nửa vào miệng, một nửa còn lại nơi tay.

Ghi Chú (17)

Dịch đủ là nhai com. Nhưng đủ mà thiếu. Bất cứ nhai gì cũng không được ra tiếng, không phải chỉ nhai com.

Ghi Chú (18)

Tỷ kheo giới và Tỷ kheo ni giới nói nước uống.

-oOo-

[^]

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

update: 01-05-2001